ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH SẢN XUẤT ĐẬU TƯƠNG RAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống	kg	80-100	32-40	48-60	64-80	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/ QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Urê	kg	100	20	40	60	
Lân Supe	kg	350	70	140	210	
Kali Clorua	kg	100	20	40	60	
Thuốc BVTV	1.000đ	1.000	200	400	600	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	4	
Tập huấn kỹ thuật	lần	1	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	10	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH SẢN XUẤT NGÔ RAU AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống	kg	35-40	14-16	21-24	28-32	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/ QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Urê	kg	250	50	100	150	
Lân Supe	kg	450	90	180	270	
Kali Clorua	kg	100	20	40	60	
Phân bón lá	lít	2	0,4	0,8	1,2	
Phân hữu cơ SH	kg	1.000	200	400	600	
Thuốc BVTV	1.000đ	300	60	120	180	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	4	
Tập huấn kỹ thuật	lần	1	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH SẢN XUẤT SÚP LƠ AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống: - Hạt giống	gam	300-400	120-160	180-240	240-320	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
hoặc: - Cây giống	cây	30.000	12.000	18.000	24.000	
Urê	kg	170	34	68	102	
Lân Supe	kg	250	50	100	150	
Kali Clorua	kg	150	30	60	90	
Phân hữu cơ SH	kg	2.000	400	800	1.200	
Phân bón lá	1.000đ	1.000	200	400	600	
Thuốc BVTV	1.000đ	700	140	280	420	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	4	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH SẢN XUẤT BẮP CẢI AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống:- Hạt giống	gam	400	160	240	320	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/ QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
hoặc: - Cây giống	cây	33.000	13.200	19.800	26.400	
Urê	kg	200	40	80	120	
Lân Supe	kg	300	60	120	180	
Kali Clorua	kg	170	34	68	102	
Phân hữu cơ SH	kg	2.000	400	800	1.200	
Phân bón lá	1.000đ	1.000	200	400	600	
Thuốc BVTV	1.000đ	900	180	360	540	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	4	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH SẢN XUẤT CẢI BẸ AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống	gam	500-600	200-240	300-360	400-480	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/ QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Urê	kg	150	30	60	90	
Lân Supe	kg	280	56	112	168	
Kali Clorua	kg	130	26	52	78	
Phân hữu cơ SH	kg	1.500	300	600	900	
Phân bón lá	1.000đ	500	100	200	300	
Thuốc BVTV	1.000đ	500	100	200	300	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	3	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH SẢN XUẤT CẢI XANH VÀ CẢI ĂN LÁ CÁC LOẠI AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống	kg	5-6	2,0-2,4	3,0-3,6	4,0-4,8	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Urê	kg	60	12	24	36	
Lân Supe	kg	120	24	48	72	
Kali Clorua	kg	90	18	36	54	
Phân hữu cơ SH	kg	1.500	300	600	900	
Phân bón lá	1.000đ	300	60	120	180	
Thuốc BVTV	1.000đ	300	60	120	180	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	2	
Tập huấn kỹ thuật	lần	1	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH VƯỜN ƯƠM GIỐNG CÀ CHUA GHÉP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 1.000 m2

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Hạt giống ngọn ghép (cà chua)	kg	1,3	0,5	0,8	1,0	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Hạt giống gốc ghép: cà tím	kg	2,2	0,9	1,3	1,8	
Hoặc cà chua	kg	1,5	0,6	0,9	1,2	
Lân Supe	kg	50	10	20	30	
Phân hữu cơ SH	kg	250	50	100	150	
Giá thể	kg	2.500	500	1.000	1.500	
Khay gieo hạt	kg	2.500	500	1.000	1.500	
Dây ghép (ống nối)	kg	12,5	2,5	5	7,5	
Phân bón lá	1.000đ	300	60	120	180	
Thuốc BVTV	1.000đ	100	20	40	60	

Ghi chú: *1.000 m2 được 125.000 cây ghép thành phẩm*

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	2	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	0,5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH SẢN XUẤT CÀ CHUA AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống:- Hạt giống	gam	200-250	80-100	120-150	160-200	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/ QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
hoặc: - Cây giống	cây	30.000 - 32.000	12.000 -12.800	18.000 - 19.200	24.000 - 25.600	
Urê	kg	250	50	100	150	
Lân Supe	kg	600	120	240	360	
Kali Clorua	kg	300	60	120	180	
Phân hữu cơ SH	kg	2.000	400	800	1.200	
Phân bón lá	1.000đ	1.000	200	400	600	
Thuốc BVTV	1.000đ	1.500	300	600	900	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	5	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH SẢN XUẤT DƯA CHUỘT AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống	gam	600-700	240-280	360-420	480-560	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/ QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Urê	kg	250	50	100	150	
Lân Supe	kg	350	70	140	210	
Kali Clorua	kg	300	60	120	180	
Phân hữu cơ SH	kg	2.000	400	800	1.200	
Phân bón lá	1.000đ	500	100	200	300	
Thuốc BVTV	1.000đ	1.500	300	600	900	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	4	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH SẢN XUẤT MƯỚP ĐẮNG (KHỔ QUA) AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống	kg	2-2,5	0,8-1,0	1,2-1,5	1,6-2,0	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Urê	kg	300	60	120	180	
Lân Supe	kg	350	70	140	210	
Kali Clorua	kg	300	60	120	180	
Phân hữu cơ SH	kg	1.500	300	600	900	
Phân bón lá	1.000đ	500	100	200	300	
Thuốc BVTV	1.000đ	600	120	240	360	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	4	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH SẢN XUẤT ỚT CAY AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống	gam	300-400	120-160	180-240	240-320	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Urê	kg	300	60	120	180	
Lân Supe	kg	300	60	120	180	
Kali Clorua	kg	400	80	160	240	
Phân hữu cơ SH	kg	2.500	500	1.000	1.500	
Phân bón lá	1.000đ	500	100	200	300	
Thuốc BVTV	1.000đ	1.000	200	400	600	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	6	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH SẢN XUẤT BÍ XANH AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống - Hạt giống	gam	800-1.000	320-400	480-600	640-800	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/ QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
hoặc: - Cây giống	cây	22.000 - 25.000	8.800 - 10.000	13.200 - 15.000	17.600 - 20.000	
Urê	kg	300	60	120	180	
Lân Supe	kg	400	80	160	240	
Kali Clorua	kg	350	70	140	210	
Phân hữu cơ SH	kg	2.000	400	800	1.200	
Phân bón lá	1.000đ	500	100	200	300	
Thuốc BVTV	1.000đ	1.000	200	400	600	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	5	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH SẢN XUẤT BÍ ĐỎ AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống: - Hạt giống	gam	500-700	200-280	300-420	400-560	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
hoặc: - Cây giống	cây	7.000	2.800	4.200	5.600	
Urê	kg	250	50	100	150	
Lân Supe	kg	550	110	220	330	
Kali Clorua	kg	170	34	68	102	
Phân hữu cơ SH	kg	1.500	300	600	900	
Phân bón lá	1.000đ	500	100	200	300	
Thuốc BVTV	1.000đ	500	100	200	300	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	5	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH SẢN XUẤT ĐẬU RAU AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống	kg	40 - 45	16-18	24-27	32-36	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/ QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Urê	kg	200	40	80	120	
Lân Supe	kg	350	70	140	210	
Kali Clorua	kg	200	40	80	120	
Phân hữu cơ SH	kg	1.000	200	400	600	
Phân bón lá	1.000đ	500	100	200	300	
Thuốc BVTV	1.000đ	1.000	200	400	600	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	5	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG

MÔ HÌNH SẢN XUẤT DƯA HẤU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 ha

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
Giống	kg	400-600	160-240	240-360	320-480	Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/ QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Urê	kg	250	50	100	150	
Lân Supe	kg	750	150	300	450	
Kali Clorua	kg	300	60	120	180	
Phân hữu cơ SH	kg	2.000	400	800	1.200	
Phân bón lá	1.000đ	500	100	200	300	
Thuốc BVTV	1.000đ	1.000	200	400	600	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	5	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	ha	5	

ĐỊNH MỨC TẠM THỜI CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
MÔ HÌNH SẢN XUẤT CÁC LOẠI NẤM: MỠ, SÒ, RƠM, MỘC NHĨ, HƯƠNG VÀ LINH CHI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3073** /QĐ-BNN-KHCN ngày **28**/10/2009)

I/- PHẦN VẬT TƯ

Tính cho: 01 tấn nguyên liệu thô

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
1. Nấm mỡ:						Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Giống	kg	18	7,2	10,8	14,4	
Nguyên liệu	kg	1.000	200	400	600	
Urê	kg	5	1	2	3	
Đạm Sunphat	kg	20	4	8	12	
Lân Supe	kg	30	6	12	18	
Bột nhẹ	kg	30	6	12	18	
2. Nấm sò:						
Giống	kg	45	18	27	36	
Nguyên liệu	kg	1.000	200	400	600	
Túi PE (30 x 45)	kg	6	1,2	2,4	3,6	
Nút, bông, chun…	kg	6	1,2	2,4	3,6	
Giàn giá, dụng cụ	1.000đ	1.000	200	400	600	
3. Nấm rơm						
Giống	kg	12	4,8	7,2	9,6	
Nguyên liệu	kg	1.000	200	400	600	
Giàn giá, dụng cụ	1.000đ	500	100	200	300	
4. Mộc nhĩ:						
Giống	que	1.500	600	900	1.200	
Nguyên liệu	kg	1.000	200	400	600	
Túi PE (19 x 38)	kg	8	1,6	3,2	4,8	
Nút, bông, chun…	kg	8	1,6	3,2	4,8	
Giàn giá, dụng cụ	1.000đ	1.500	300	600	900	

Hạng mục	Đơn vị tính	Yêu cầu chương trình	Mức hỗ trợ			Ghi chú
			Đồng bằng	*Miền núi*	*Vùng sâu, biên giới, hải đảo*	
5. Nấm hương:						Hỗ trợ 100% với đối tượng thuộc Quyết định 162/2008/ QĐ-TTg ngày 04/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
Giống	kg	5	2	3	4	
Nguyên liệu	kg	1.000	200	400	600	
Túi PE (25 x 35)	kg	8	1,6	3,2	4,8	
Nút, bông, chun…	kg	8	1,6	3,2	4,8	
Giàn giá, dụng cụ	1.000đ	2.000	400	800	1200	
3. Đối với nấm linh chi:						
Giống	chai	30	12	18	24	
Nguyên liệu	kg	1.000	200	400	600	
Túi PE (25 x 35)	kg	8	1,6	3,2	4,8	
Nút, bông, chun…	kg	8	1,6	3,2	4,8	
Cám và phụ gia	1.000đ	360	72	144	216	
Giàn giá, dụng cụ	1.000đ	2.000	400	800	1200	

II/- PHẦN TRIỂN KHAI

Nội dung	ĐV tính	Định mức	Ghi chú
Thời gian triển khai	tháng	4	
Tập huấn kỹ thuật	lần	2	1 ngày cho 1 lần tập huấn
Tham quan, hội thảo	lần	1	1 ngày
Tổng kết	lần	1	1 ngày
Cán bộ chỉ đạo phụ trách	tấn nguyên liệu	20	